TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 05 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.
Các Hội thẩm: Ông Đặng Thế Quế.
Ông Lương Văn Công.
Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-ST ngày 22 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 / 5 /2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H: Sinh năm 1966 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam;
Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ1; Vợ: Phạm Thị Q; Con: 03 người (lớn sinh 36 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2024 đến nay có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Người được ủy quyền: Ông Quán Vi G, chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Lương Văn T1, sinh năm 1968,
Trú tại: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/12/2022, Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Q ban hành Quyết định số 2930/QĐ-UBND về việc giao rừng gắn với giao đất tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An với tổng diện tích 2.341.813,30m^2 cho bốn xóm bản. Trong đó, cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C, huyện Q được giao quản lý, bảo vệ 429.752,10m^2 (Bốn trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai phẩy một mét vuông) đất có rừng tự nhiên, tại thửa đất số 276, tờ bản đồ số 1, khu vực khe X, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Thực hiện quyết định trên ngày 30/12/2022 UBND xã C biên bản giao cho cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C, huyện Q gồm 31 hộ dân quản lý, bảo vệ (trong đó có hộ gia đình Nguyễn Văn H). Tại cuộc họp ngày 17/5/2022 của cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C, huyện Q đã quán triệt nội dung nghiêm cấm các hành vi hủy hoại rừng như phát rừng lấy đất sản xuất, chặt gỗ, đốt than. Nguyễn Văn H biết rõ khu rừng được giao cho cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C quản lý là rừng sản xuất là rừng tự nhiên, không được tác động, hủy hoại dưới bất kỳ hình thức nào.

Do muốn có đất để trồng cây keo nên khoảng 08 giờ đến 16 giờ ngày 05/5/2023, Nguyễn Văn H thuê ông Lương Văn T1, sinh năm 1968, trú tại bản Thắm, xã C, huyện Q và 34 người dân khác vào rừng tại thửa đất số 276, tờ bản đồ số 1, tiểu khu C, khu vực khe Xáo, xã C, huyện Q là phần đất được nhà nước giao cho cộng đồng bản Ngọn Pạn quản lý, bảo vệ để tiến hành phát dọn, chặt hạ các dây leo, bụi rậm, nứa, các cây thân gỗ có kích thước, đường kính nhỏ, cho cây chết, sau đó sẽ tiến hành đốt để lấy đất trồng keo. Trước lúc thuê, Nguyễn Văn H nhận đó là đất thuộc quyền sử dụng, quản lý của gia đình mình nên thuê mọi người phát rừng để lấy đất trồng keo diện tích khoảng 02 héc ta với giá 10.000.000 đồng, công cụ và phương tiện người được thuê tự chuẩn bị. Mọi người dùng dao phát chặt hạ ngang gốc những cây bụi, nứa và cây gỗ có đường kính nhỏ theo hướng từ dưới lên trên, trong một ngày phát được 22.385,0 m^2 rừng tự nhiên. Ngày 07/5/2023, lực lượng Kiểm lâm và UBND xã C, phát hiện lập biên bản, yêu cầu Nguyễn Văn H ký cam kết không được đốt thực bì đã phát cũng như tác động đến diện tích rừng Nguyễn Văn H đã thuê người tác động trước đó.

Trưa ngày 19/5/2023, Nguyễn Văn H đi xe máy một mình và mang theo một chiếc bật lửa vào khu vực khe Xáo, xã C, huyện Q. Khi đến khu vực trước đây Nguyễn Văn H thuê người phát dọn, Nguyễn Văn H dùng bật lửa, châm 02 mồi lửa từ dưới chân rừng, sau khi thấy lửa cháy to thì Nguyễn Văn H đi về. Dưới tác động của lửa làm cháy các cây đứng, cây to và cháy lan một phần sang diện tích chưa phát với tổng diện tích 25.774,7m^2.

Tại kết luận giám định số 18/KLGĐ ngày 18/8/2023 của Trung tâm T2, Viện Điều tra, quy hoạch rừng cho kết quả như sau:

+Trạng thái rừng tại thời điểm ngay trước khi rừng bị tác động là: HG1: Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (rừng hỗn giao Gỗ - Tre Nứa tự nhiên núi đất).

+ Trạng thái rừng sau khi bị tác động là:

- Trạng thái rừng sau khi bị tác động tại khu vực 22.385,0 m2 là: DT2 (Đất trống có cây gỗ tái sinh núi đất).

- Trạng thái rừng sau khi bị tác động tại khu vực 3.389,7 m2 là: TXK (Rừng lá rộng thường xanh nghèo kiệt).

+ Khoảng thời gian mà cây rừng bị chặt hạ, tác động: Từ ngày 05/5/2023 đến tháng 19/5/2023.

+ Khối lượng gỗ, tre nứa thiệt hại:

- Khối lượng gỗ đã bị hủy hoại: 64,79 m^3

- Số cây nứa bị thiệt hại: 22.385,0 * (180/1.000) = 4.029 cây

+ Loại rừng tại vị trí giám định thuộc: Rừng sản xuất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: 64,79 m^3 gỗ đường kính < 25 cm thời điểm định giá là 01/2024 giá trị thiệt hại là 64.792.000 đồng; 4.029 cây nứa có đường kính trung bình > 7cm thời điểm định giá là 01/2024 giá trị thiệt hại là 32.232.000 đồng; Tổng giá trị tài sản cần định giá là 97.024.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số 35/VKSQH ngày 22/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 589 BLDS. Bị cáo phải bồi thường 97.024.000đ, Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường được 73.000.000đ, nay còn phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự là 24.024.000đ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với những người được Nguyễn Văn H thuê: Do Nguyễn Văn H nhận diện tích rừng của gia đình H nên Lương Văn T1 và 34 người dân không biết rừng Nguyễn Văn H thuê phát được UBND huyện Q giao cho cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C, huyện Q quản lý, bảo vệ, cấm mọi hành vi hủy hoại, vì vậy không có căn cứ xử lý.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội:

Biên bản khám xét hiện trường; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng; Quyết định số 2930/QĐ-UBND của UBND huyện Q và căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án,căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2023, Nguyễn Văn H đã thuê Lương Văn T1 và nhóm người của ông T1 vào khu vực

khe X, xã C, huyện Q để phát rừng. Mục đích là để lấy đất trồng keo. Sau khi phát xong đợi lá và cây khô thì Nguyễn Văn H đã dùng lửa châm đốt làm hủy hoại 25.744.7 m^2. Khu vực rừng mà Nguyễn Văn H tác động không thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của cá nhân, gia đình Nguyễn Văn H. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "Hủy hoại rừng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Q. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục bồi thường được 3/4 số tiền bị thiệt hại, có xác nhận của Hạt kiểm lâm và Chính quyền địa phương là số diện tích bị chặt phá đã được phục hồi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo là người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng, có nhân thân tốt, không cần bắt chấp hành hình phạt tù, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

[4] Đối với những người được Nguyễn Văn H thuê: Do Nguyễn Văn H nhận diện tích rừng của gia đình H nên Lương Văn T1 và 34 người dân không biết rừng Nguyễn Văn H thuê phát được UBND huyện Q giao cho cộng đồng bản Ngọn Pạn, xã C, huyện Q quản lý, bảo vệ, cấm mọi hành vi hủy hoại, vì vậy không có căn cứ xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 97.024.000 đồng *(Chín mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo khắc phục số tiền bị thiệt hại. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp được 3/4 số tiền thiệt hại, cụ thể là được 73.000.000đ, còn phải nộp tiếp 24.024.000đ.

[7] Về án phí: Nguyễn Văn H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **30** (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, Nghệ An giám sát, giáo

dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;. Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho UBND huyện Q tiền là 97.024.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 73.000.000 (*Bảy mươi ba triệu*) đồng, chi tiết thể hiện tại các biên lai thu tiền số 0007347 ngày 14/5/2024, số 0007348 ngày 20/5/2024 và số 0007349 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 24.024.000đ (*Hai mươi tư triệu, không trăm hai mươi tư nghìn*) cho UBND huyện Q.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
-VKSND huyện Quỳ Hợp.
-VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳ Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
-UBND xã Châu Lý

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Đạt